



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN QUAN
Last Middle First

Current Address: 16/2 Trần Hưng Đạo, Bình Long 2, Mỹ Bình, Long Xuyên - VN

Date of Birth: 5/24/41 Place of Birth: Sóc Trăng - VN

Previous Occupation (before 1975) CPT.
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/75 To 10/79
Years: 4 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Kính thưa chị Hai Thỏ,

Long Xuyên ngày

90

Hôm nay em viết lá thư riêng này gửi gia tuộc
tham chị Hai Thỏ mình, em là người em ruột
của anh Hai Tà Nguyễn Văn Bê ở 331/5 đường
Hưng Việt Phn. Q3 TP Hồ Chí Minh VN.

Từ bây giờ này em không dám làm phiền chị Hai
kể từ nay mà em chết tại nhà anh Bê ở
Saigon, em về Long Xuyên nạp hồ sơ chương trình "Hò"
ở VN / xong rồi.

Nay đi tuộc nhanh chóng, em gửi
một hồ sơ này của em gia cho chị Hai mong như chị
giúp cho em, phần ở bên ký để em được có
tên trong danh sách phía Mỹ trao cho phía VN để
em về con dúi tại của chương trình "Hò" cấp tối.
Hoan, cảm ơn em ở VN rất là bị, rất đẹp
về chết 1976, như bị vậy, các con đang ở dân nhất,
mẹ ở ... cuộc sống của em ở VN rất là khổ sở
chị Hai thường tiếp mà lo giúp đỡ gia đình em.
Khi chị nhận hồ sơ em lên, em thêm giấy tờ
gì, em xin chị cho hay, em tiếp tục gửi qua hồ sơ
bên.

Hôm nay ở VN, hồ sơ nạp vào nên có giấy "lời"
ở Mỹ cấp nạp vào, phòng xuất cảnh đưa em tiến duyệt
xét cấp hộ chiếu sớm, hơn. Phần hồ sơ em đã
nạp xong rồi mà không có giấy "lời" này. Nếu chị xem
hồ sơ em gửi qua rồi, chị hãy xin duyệt cho
em tờ giấy "lời" đi làm ở VN có nạp vào
thậm được cấp hộ chiếu sớm.

Tray mới về phần ở Mỹ như thế vào đây
tên chị Hai có mặt giúp cho em phần này nhé.
Tiếp đây em cũng cho chị Hai hay là hồi 1980
em ở nhà bạn ở ở tại Pháp đừng gửi

hết hồ sơ của em qua tại Bangkok mà không có tin tức
gì cả. Cho đến nay cũng không có cấp giấy ở cơ - hoặc cảnh
em cũng không ai bắt gặp. Nay bây giờ là chúng tôi tìm Ho,
em muốn sống được đi qua Mỹ, em tha thiết
xin chị cố gắng lo cho em được sự việc. Còn
phần đi Ho cùng anh Bê và anh Thanh
là chắc chắn rồi; em trốn đi về
ở VN nhận qua thông tin về sự chạy trốn
vì nay mong nhớ có chị Hai, thường hoan
cảnh gặp em mà giúp đỡ cha con em nhé.
học nữa chị Hai nhận được thư và
hồ sơ; chị Hai trả lời thư qua VN cho
em được hay tin tức ra sao để em
mừng - nhé.
Sau cùng em kính chúc chị Hai
mạnh khỏe.

— chị cho em gửi thăm cháu Dũng
con trai lớn của anh Bê ở Mỹ nhé.
Em mong tin tức của chị Hai
gửi về VN cho em hay tin mừng, tin của chị Hai
cười đùa cha con em ở VN
mong nhớ chị Hai thường hoan
cảnh về chị Hai thường hoan
gặp thành công phía Mỹ

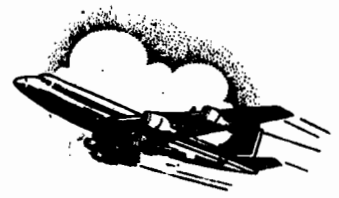
Quen

14/4/90

FROM: NGUYỄN VĂN QUAN
16/2 TRẦN HƯNG ĐẠO KHOM
BINH LONG 2 PHUONG MY BINH
THI XA LONG XUYEN, VIETNAM.
55g = 14970



MAY 0 2 1990



PAR AVION VIA AIR MAIL

TO: BÀ KHUẾ MINH THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA
22205 - 0635



BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 67/272

Cấp cho (1) NGUYEN-VAN-QUAN

cấp bậc Trung-Úy s.q 131.380

sinh ngày 1941

tại Khanh-Hung tỉnh Ba-Xuyen

Đơn-vị bổ-nhậm KBC.6.66

Đơn-vị Huân-luyện /

Tại KBC.34.37 ngày 28-9-67

NGUYEN-QUANG-DI

CHÁNH CHỦ KHẢO



(1) Tên, Họ (2) Họ, Cấp bậc

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái Xe ô-tô hạng nặng

Tại BC 3.437 ngày 6.11.68

Thị trấn Ta VU MANH XUAN

SỐ 1.384.768

CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái Xe ô-tô 2 bánh

Tại BC 3.437 ngày 6.11.68

Thị trấn Ta VU MANH XUAN

SỐ 1.384.768

CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái Xe s/c công-công

Tại KBC.3586 ngày 29-6-69

(2) Th/Ta HIA VAN CHUYEN

SỐ 529

CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

Được phép lái

Tại ngày

(2)

CHÁNH CHỦ KHẢO

SỐ

THU HỒI BẰNG LÁI XE	
Từ _____ đến _____	
Lý do _____	
U.B.R.B.I.X.V.B. _____	
Từ _____ đến _____	
Lý do _____	
U.B.R.B.I.X.V.B. _____	
Từ _____ đến _____	
Lý do _____	
U.B.R.B.I.X.V.B. _____	
Từ _____ đến _____	
Lý do _____	
U.B.R.B.I.X.V.B. _____	

CẢNH CÁO	
Cảnh cáo lần thứ _____	
Lý do _____	
U.B.R.B.I.X.V.B. _____	
Cảnh cáo lần thứ _____	
Lý do _____	
U.B.R.B.I.X.V.B. _____	
Cảnh cáo lần thứ _____	
Lý do _____	
U.B.R.B.I.X.V.B. _____	

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA BỘ QUÂN LỰC QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	
BẰNG LÁI QUÂN XA	
CHÚ Ý: Bằng này chỉ có giá trị trong thời gian tại ngũ và chỉ cho phép lái quân-xe. Trừ khi có ghi chú đặc biệt ở phía sau, bằng này không cho phép lái những hạng xe sau đây: 1. -- Xe chuyên dùng công cộng. 2. -- Xe trọng tải lớn: a) cam nhông 3.000 (kg) b) máy kéo 3. -- a) Xe máy cày b) Máy kéo quân sự 4. -- Xe máy hai bánh Nhà cấp bằng quân sự có quyền rút lại bằng cho bất cứ ai vi phạm. Quốc gia nào có bằng này có thể làm đơn cho cơ quan Ty Công-chánh tỉnh mình để đòi lấy bằng lái xe dân sự đồng hạng nhưng phải trả lệ phí cho việc cấp bằng này. Người bỏ nhậm phải ghi số của bằng lái quân-xe, ngày cấp phát, tên, họ, cấp bậc quân của người có bằng, số của những giấy chủ gia hiệu.	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 350710460

Họ tên NGUYỄN VĂN QUAN

Sinh ngày 24-05-1940

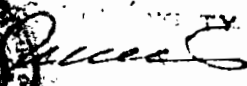
Nguyên quán Sóc Trăng

Hậu giang

Nơi thường trú 16/2, Trần Hưng

Đạo, Long Xuyên, An Giang



Dân tộc		Kinh		Tôn giáo		Không	
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH							
		Sẹo chạm 00,50m, trên					
		sau dưới mắt phải					
NƠN TROU TAI		Ngày 05 tháng 03 năm 1982					
NƠN TROU TAI		HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN					
		 					

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
CHIE CÁN-CƯỚC

st 02883958



Họ Tên NGUYỄN VĂN QUÂN

Nơi sinh Đã 50 tuổi Quê ở

Huân Sở Trang

Chức Phụ viên Đội

Mẹ Hà Thị Khanh

Đã cưới 2/3 biên Chợ Long

Dấu vết răng. Chạm sọc cách 2
sau khố miệng trái.-

Cao. 1 th 56 btl

Nặng. 48 Kg

Chữ ký đương sự.

ANGIANG 25.10.19.07

Phó Trưởng-Ty CSQG, 1

201-1111-1111



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **950913054**

Họ tên: **NGUYỄN HOÀNG TỘC**

Sinh ngày: **06-10-1970**

Nguyên quán: **Mỹ Phước**

Tôn Đức, An Giang

Nơi cư trú: **6/2 Mỹ Bình**

Tôn Đức, An Giang

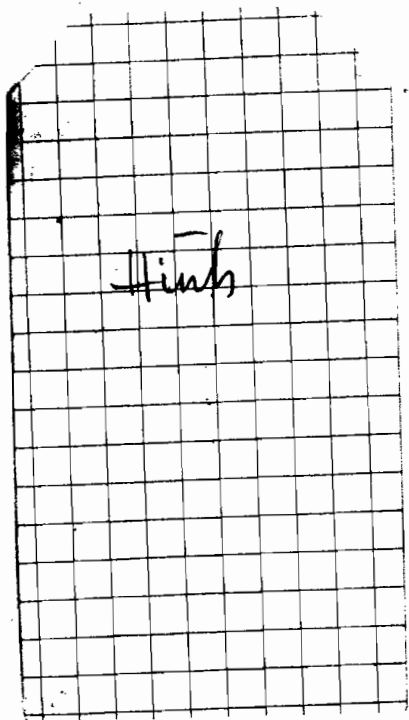
Dân tộc: kinh		Tôn giáo: đạo phật	
		DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		số trên 0,4Cm CO,5Cm trên sáu đôi lông mày phải	
Ngày 10 tháng 09 năm 1986		ĐỐC TRƯỞNG TY CÔNG AN	
		Viết Thanh Việt	



Nguyễn Văn Duan
24-5-1941

Nguyễn Hoàng Lộc
6-10-1970

Nguyễn Thi Ngọc
Dung
7-3-1973



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV #

Date/Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:

Xin điền vào sổ câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt: Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Gửi số câu hỏi này tới:
Tổ Công Tác Việt-Nam
6 Chu Văn An
Hà Nội

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name/Họ, tên : NGUYỄN - VĂN - QUAN Sex/Phái: NAM
2. Other Names/Họ, tên khác: /
3. Date/Place of Birth/Ngày/Nơi Sinh: 24 - 5 - 1941, SÓC TRĂNG
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : 16/2 TRẦN HƯNG ĐẠO, KHUẤT BÌNH LONG 2 PHƯỜNG MỸ BÌNH, THỊ XÃ LONG XUYỀN
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 16/2 TRẦN HƯNG ĐẠO, KHUẤT BÌNH LONG 2 PHƯỜNG MỸ BÌNH, THỊ XÃ LONG XUYỀN
6. Current Occupation/Nghề-nghiệp hiện tại: /

B. Relatives to accompany me/Bã con cũng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

(Chú-Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mã thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/ Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia-đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. <u>NGUYỄN HOÀNG LỘC</u>	<u>: 6-10-1970</u>	<u>: MỸ PHƯỚC</u>	<u>: NAM</u>	<u>: S</u>	<u>: CON</u>
2. <u>NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG</u>	<u>: 7-3-1973</u>	<u>: MỸ PHƯỚC</u>	<u>: NỮ</u>	<u>: S</u>	<u>: CON</u>
3. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>
4. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>
5. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>
6. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>
7. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>
8. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>
9. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>
10. <u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>	<u>/</u>

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Ý: Cho mỗi người có tên trên danh-sách trên, chúng tôi cần một bản, khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bã con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngự với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng ở Ngoại Quốc

Of myself/của tôi

Of my spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.

Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name/Họ, Tên : NGUYỄN THỊ NGỌC SƯỜNG

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : ĐI

c. Address/Địa-chỉ : TX AUSTIN
USA

d. Date of Relatives Arrival in the U.S.

Ngày bà con đến Mỹ : 10-11-1985

2. Closest relative in other foreign countries

Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name/Họ, tên : HADI

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình : CAU, RUỐT

c. Address/Địa-chỉ : 10. RUE EUGENIE EBOUE
75012. PARIS, FRANCE

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh-Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father/Cha : NGUYỄN VĂN ĐO (CHẾT) 1945

2. Mother/Mẹ : HÀ THỊ CHANH (CHẾT) 1988

3. Spouse/Vợ/Chồng : NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ (CHẾT) 1976

4. Former spouse (if any)/Vợ/Chồng trước (nếu có): /

5. Children/Con cái: (1) NGUYỄN HOÀNG TUẤN M

(2) NGUYỄN HOÀNG KHANH M

(3) NGUYỄN HOÀNG LỘC S

(4) NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG S

(5) /

(6) /

(7) /

(8) /

(9) /

6. Siblings/Anh chị em: (1) ĐẠI TÁ NGUYỄN VĂN BÊ. 331/5 ĐIỆN BIÊN PHÚ Q3 TP/HCM

(2) THIỆU TÁ NGUYỄN VĂN THANH. CỬA PHỐ LAM Q11 TP/HCM

(3) NGUYỄN VĂN TIẾNG; M. PHẠM VĂN CHÍ Q6 TP/HCM

(4) NGUYỄN THỊ HIỀN; CỬA PHỐ THO HOÀ Q11 TP/HCM

(5) NGUYỄN THỊ ĐÀO; THỊ XÃ MỸ THO

(6) NGUYỄN THỊ MINH; L. PHAN CHU TRINH THỊ XÃ

(7) S. C. TRĂNG

(8) /

(9) /

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse
Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng mỹ

1. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____
 Position title/Chức-vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
 Length of Employment/ From/ To/
 Thời-gian làm-việc Từ: _____ Đến: _____
 Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____
 Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

2. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____
 Position title/Chức-vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
 Length of Employment/ From/ To/
 Thời-gian làm-việc Từ: _____ Đến: _____
 Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____
 Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

3. Employee Name/
 Tên họ nhân-viên : _____
 Position title/Chức-vụ : _____
 Agency/Company/Office
 Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____
 Length of Employment/ From/ To/
 Thời-gian làm-việc Từ: _____ Đến: _____
 Name of American Supervisor/Tên họ giám-Thị Mỹ : _____
 Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/
Bạn hoặc Vợ/Chồng đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving/
 Họ tên người tham-gia : NGUYỄN-VĂN-QUAN

2. Dates/Ngày, tháng, năm : From/Từ: 12-4-1962 To/Đến: 30-4-1975

3. Last Rank
 Cấp-bậc cuối-cùng : ĐẠI-UY, TRƯỞNG-KHỐI-BẢO-TRÌ Serial Number/
 Số thẻ nhân-viên : 134.380

4. Ministry/Office/Military Unit
 Bộ/sở/Đơn-Vị/Binh-Chúng : TRUNG-TAM-YEM TRỞ-TIỆP-VĂN, TIỂU-KHU ANGIANG

5. Name of Supervisor/C.O.
 Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: TRUNG-TA, NGUYỄN-VĂN-MINH, TIỂU-KHU TRUỒN
TIỂU-KHU ANGIANG

6. Reason for Separation/Lý-do nghỉ việc: 30-4-1975 HỌC TẬP CẢI TẠO
7. Names of American Advisor(s)/Họ tên cố-vấn Mỹ: THƯỜNG SĨ JENSKI, THƯỜNG SĨ WARKER
CÓ VẤN KHỚP BẢO TOÀN MẠC V. AG
8. U.S. Training Courses in Vietnam/Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ tại Viet-Nam: /

9. U.S. Awards or Certificates
Name of award/Phần-thưởng hoặc giấy khen: / Date received/ Ngày nhận: /

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes / No /) / (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đồng sự có không? Có / Không /)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/
Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Traitee/
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: /
2. School and School Address/
Trường và địa-chỉ nhà trường: /
3. Dates/Ngày, tháng, năm : From/Từ: / To/Đến: /
4. Description of Courses/
Mô-tả ngành học: /
5. Who paid for training?/
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : /

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes / No /) / (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có / Không /)

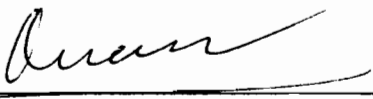
H. Re-education of you or your spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation/
Họ tên người đi học-tập cải-tạo: NGUYỄN - VĂN - QUAN
2. Time in Reeducation/Thời gian học-tập: From/Từ: 30-4-1975 To/Đến: 26-10-1979
3. Still in Reeducation?*/Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Yes/Có / No/Không ✓

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Củc chú phụ-thuộc?

TRONG THỜI GIAN HỌC TẬP CẢI TẠO 1976 VỢ CHẾT, KHÔNG THẤY MẶT, CON BỎ VỢ;
1979 NHÀ ĐANG Ở SỐ 9/2 NGUYỄN TRỊ PHƯỜNG LONG XUYẾN BÌNH HẠ NƯỚC
TỊCH THU QUẢN LÝ. Vì hoàn cảnh chính trị xin được giúp đỡ NHẬP CẢNH HOẶC
THEO CHƯƠNG TRÌNH "HO".

Signature/Ký tên:  Date/Ngày: 14-1-1990

J. Please list here all documents attached to this questionnaire/
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này 1. Đón ĐÌNH KEM HỒ SƠ

1. Giấy Học Tập Cải Tạo Thả về Gia Đình
1. Giấy Biên Bản Bàn Giao Nhà Số 9/2 Ng. Tr. Phường, 14-5-1979
1. Giấy Khai Tử, Vợ, Chết, 1976.
1. Giấy Lái Xe Quân Sự VNCH.
2. Giấy Thẻ Căn Cư; 2. Thẻ Căn Cư 2 con.
3. Giấy Khai Sinh (tôi, 2 con)
3. Hình (tôi, 2 con)
1. Giấy Khai Tử, Vợ, Chết, 1976.

Số: 150. 10.1

GIẤY GIỚI THIỆU

Kính gửi Ủy Ban nhân dân Xã Mỹ Bình - Thị xã Long Xuyên
Tên: AN GIANG

Phòng quân huấn xin giới thiệu anh: Nguyễn Văn Quan
Nguyên là Đội trưởng quân đội ngụy đã đến trình diện và học tập
cải tạo tại liên trại Cục Cải tạo 2 từ ngày 30 tháng 4 năm 1975
Nay được Bộ Tư lệnh Quân Khu 9 cho tạm hoãn quân huấn tập trung, trở về gia đình,
tiếp tục cải tạo tại chỗ.

Yêu cầu Ủy Ban nhân dân xã (phường) Mỹ Bình Thị xã Long Xuyên
Tên: AN GIANG giáo dục và theo dõi, kiểm tra, quản lý chặt chẽ,
giúp đỡ tạo điều kiện để anh Nguyễn Văn Quan trở thành người công dân
hữu ích cho xã hội

Ngày 26 tháng 10 năm 1979
TRƯỞNG PHÒNG QUÂN

Trang in: Bút Thước

Cộng hòa Dân hòa Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SAO Y BẢN CHÍNH

Biên bản dân giao nhà

Hôm nay ngày 11 - 05 - 79 lúc 9h00 Ông Nguyễn Văn Quang bị
chấn thương nhà số 9/2B đường phố 2, Nguyễn Tri Phương. Lý Thường Kiệt
thị xã Long Xuyên. Có giao căn nhà này lại cho Ủy ban Lý Thường
Đạt An Giang do anh Triệu Quang Tâm và chị Dương Hồng Hoa
đơn như

- Nhà gần rừ - thông
- Cầu tiêu cũ làm cũ
- Nhà tắm cũ
- Bếp cũ
- Đồng hồ điện xã đến số 00664
- Đồng hồ nước xã chung của căn hộ 9/2 đến số 90084

Biên bản này được lập thành 3 bản: Ủy ban giữ 2 bản,
Ông Nguyễn Văn Quang giữ 1 bản.

An Giang, ngày 11/05/79

Đang giao

An

Nguyễn Văn Quang

Đang nhận

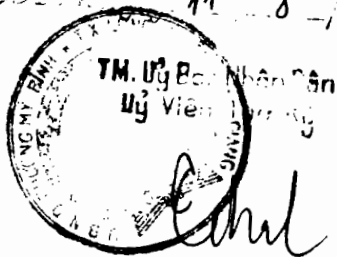
ĐD. Ủy ban

1/ Triệu Quang Tâm

2/ Dương Hồng Hoa

SAD Y BẢN CHỨC 483 UB

Ngày 11/8/1997



Nguyễn Hữu Châu

Xã, thị trấn: Thị trấn
Thị xã, quận: Long Xuyên
Thành phố, tỉnh: Đông Giang

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 46 KT 99
Quyển số 03

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Thị Ngọc Hoa</u> <u>con</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>16 năm một ngày chín trăm bốn mươi chín</u> <u>(1949)</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Thị trấn huyện lỵ, thôn Bình Long 2, Phường Mỹ Bình</u> <u>Thị xã Long Xuyên, tỉnh Long Giang</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>(Ngày 05/1976)</u> <u>Thị trấn huyện lỵ, thôn Bình Long 2, Phường Mỹ Bình</u> <u>Thị xã Long Xuyên, tỉnh Long Giang</u>
Nguyên nhân chết	<u>(Bệnh ung thư)</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nguyễn Văn Quan</u> : <u>1940</u> <u>Thị trấn huyện lỵ, thôn Bình Long 2, Phường Mỹ Bình</u> <u>Thị xã Long Xuyên, tỉnh Long Giang</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>350710460</u> <u>chồng</u>

Đăng ký ngày 16 tháng 9 năm 1976TM/UBND Phường Mỹ Bình

(ký tên, đóng dấu)

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE)

D. 7. 5000g

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Phước - 1961
(Extrait du registre des actes de naissance)

Tỉnh Bà Rịa

(NAM-PHẪN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 239
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn-Văn-Quân</u>
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	<u>Masculin</u>
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	<u>24 Mai 1941</u>
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	<u>Phước-hưng xã,itel</u>
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn-Văn-Đ</u>
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	<u>Instituteur</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Phước-hưng xã,itel</u>
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	<u>Đ-t-đ-Chăm</u>
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	<u>arouande</u>
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	<u>Phước-hưng xã,itel</u>
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Chúng tôi, Nguyễn-Văn-Đ
(Nous)

Chánh-án Toà Bà Rịa
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Lê-quang-Tốt
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Bà Rịa, ngày 3/ 5/ 1961

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 5000
(Cost)

Biên-lai số: 2494
(Quittance No)

Nguyễn-Văn-Đ

KHAI SANH

SỐ HIỆU: 2791

Ấu nhi: (Tên họ)	NGUYỄN - HANG - LỘC
Phái	Đàn
Sinh (Ngày tháng năm)	05 tháng 01 năm 1961
Tại:	My-Phước
Cha: (Tên họ)	NGUYỄN - VĂN - QUÂN
Tuổi:	Năm 1.041
Nghề-nghiệp	Quan nhân
Cư-trú tại:	KBC.6166
Mẹ: (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ HỒNG-IA
Tuổi:	Năm 1.049
Nghề-nghiệp:	Nội trị
Cư-trú tại:	My-Phước
Vợ (chồng hay vợ thứ)	Hết 80 9 My-Phước An-giang 1.965
Người khai:	PIAH - VĂN - ĐAN
Tuổi:	Năm 1.901
Nghề-nghiệp:	Bác sĩ
Cư-trú tại:	My-Phước
Ngày khai:	07 tháng 10 đ. 1.970
Người chứng thứ nhất: (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ - TU
Tuổi	Năm 1.922
Nghề-nghiệp:	Nhà họ sinh
Cư-trú tại	My-Phước
Người chứng thứ hai (Tên họ)	TRẦN - THỊ - HOA
Tuổi	Năm 1.929
Nghề-nghiệp	Lao công
Cư trú tại	My-Phước

Lập tại My-Phước ngày 07 tháng 10 đ. 1970

Người Khai
PIAH-VĂN-ĐAN
(Ký tên)

Hộ Lại
TRẦN-VĂN-KHẨU
(Ký tên)

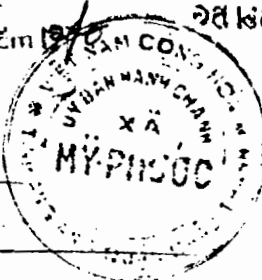
Người Chứng
NGUYỄN-THỊ-TU
(Ký tên)
TRẦN-THỊ-HOA
(Ký tên)

SAO Y ĐÚNG TRONG BỘ
ĐỜI NĂM 10

Mỹ-Phước, ngày 8 tháng 10 năm 1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

KIỂM-ĐÓ

Đã kiểm-sát đúng y trong Bộ (Ký tên)
N.V. KIỂM-SCÁT.



TRẦN-VĂN-KHẨU

TRẦN-THỊ-KIM-TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~310996735~~

Họ tên **NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG**



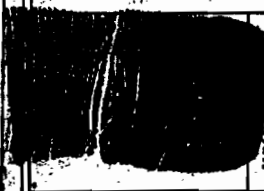
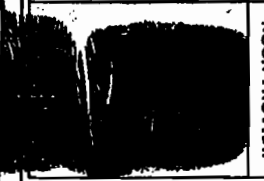
Sinh ngày **07-03-1973**

Nguyên quán **Mỹ Phước,**

Long xuyên, An giang.

Nơi thường trú **16/2 Trần hưng**

Đạo, Long xuyên, An giang.

Dân tộc: <u>Kinh</u>		Tôn giáo: <u>Đạo phật</u>	
	NGƯỜI TRẢI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		Sẹo chằm cộm dưới sau cánh mũi phải.	
	NGƯỜI TRỞ PHẢI	Ngày <u>20</u> tháng <u>05</u> năm <u>1988</u> CHỖ CHẤM DẤU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  	

KHAI SANH

số hiệu 731

Tên, họ sau khi : NGUYỄN-THỊ-NGỌC-DUNG

Phái : Nữ

Sanh Bảy tháng ba năm một chín trăm
Ngày, tháng, năm,

bảy mươi ba 1973

Tại Mỹ-Phước

Cha NGUYỄN-VAN-QUAN
Tên họ

Tuổi Năm 1941

Nghề nghiệp Quân-nhân

Cư-trú tại KHC.6166

Mẹ NGUYỄN-THỊ-NGỌC-HÀ
Tên họ

Tuổi Năm 1949

Nghề-nghiệp Nội trợ

Cư-trú tại Mỹ-Phước

Vợ HFF. SỐ 9 Mỹ-Phước AQ/65

Người khai PHAN-VAN-BÀN
Tên họ

Tuổi Năm 1904

Nghề-nghiệp Bảo vệ

Cư-trú tại Mỹ-Phước

Ngày khai 8 tháng 3 d1 1973

Người chứng thứ nhất : NGUYỄN-THỊ-TU
Tên họ

Tuổi Năm 1922

Nghề-nghiệp nữ hộ sinh

Cư-trú tại Mỹ Phước

Người chứng thứ nhì : HUYỀN-THỊ-NÀNG
Tên họ

Tuổi 1 m 1946

Nghề-nghiệp nữ hộ sinh

Cư-trú tại Mỹ Phước

TRÍCH LỤC Y TRONG BỐ ĐỒ

Năm 1973

Mỹ-Phước, ngày 12 tháng 3 - 1973



NGUYỄN-DUY-HÌNH

KIỂM-ĐO

SẢ KIỂM ĐO Y TẾ

TRẦN-VĂN-KHAI

Làm tại Mỹ-Phước ngày 8 tháng 3 d1 năm 1973

Người khai, hộ tại, nhân chứng.

PHAN-VAN-BÀN
(ký tên)

NGUYỄN-DUY-HÌNH
(ký tên)

-NGUYỄN-THỊ-TU
(ký tên)

-HUYỀN-THỊ-NÀNG
(ký tên)

LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập 2 sổ : một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cam tày xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển nơi ở ở những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho Công an phường xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

CÔNG AN : TỈNH AN GIANG

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN HOANG TUÂN
Số nhà 16/2 ngõ (hẻm) _____
Đường phố, xóm, ấp, bản ĐƯỜNG PHỐ
SÂN LỘ
Phường, xã, thị trấn QUẬN
Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh LONG XUYEN AG

Quyển số 1838 43 SL

CHỦ HỘ: NGUYỄN HOÀNG THUẬN

Số I SL

Quan hệ với chủ hộ		chủ hộ	cha
Nội dung	1. Họ và tên Tên thường gọi	<u>NGUYỄN HOÀNG THUẬN</u>	<u>NGUYỄN VĂN QUANG</u>
	2. Ngày tháng năm sinh	<u>1966</u>	<u>1941</u>
	3. Nơi sinh	<u>thị trấn Phước X</u>	<u>thị trấn Vĩnh X</u>
	4. Nam hay nữ	<u>Nam</u>	<u>Nam</u>
	5. Nguyên quán	<u>Sóc Trăng</u>	<u>Sóc Trăng</u>
	6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
	7. Tôn giáo		<u>phật</u>
	8. Số giấy CMND	<u>350710733</u>	<u>350710460</u>
	9. Nghề nghiệp và nơi làm việc	<u>Giáo viên</u>	<u>Thợ may</u>
	10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến	<u>Cao đẳng Sư phạm</u> <u>13/5/87</u>	<u>đào tạo về nhập cư</u> <u>8/12/78</u>
	11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan <u>thị trấn</u>	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ: _____

Số 2 / SL

Quan hệ với chủ hộ		Em	Em
Nội dung			
1. Họ và tên		NGUYỄN HOÀNG THANH	NGUYỄN HOÀNG LỘC
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1968	1970
3. Nơi sinh		Mỹ Phước &	Mỹ Phước &
4. Nam hay nữ		Nam	Nam
5. Nguyên quán		Sóc Trăng	Sóc Trăng
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND		350791532	
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		Giáo viên	Học sinh
10. Chuyển đến:			
— Ở đâu đến		cao đẳng sư phạm	
— Ngày đến		6/1/88	
11. Chuyển đi:			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)		

CHỦ HỘ: _____

Số 3 / SL

Quan hệ với chủ hộ		Em	Em
Nội dung			
1. Họ và tên		NGUYỄN THỊ NGUYỄN	
Tên thường gọi			
2. Ngày tháng năm sinh		1973	
3. Nơi sinh		Mỹ Phước &	
4. Nam hay nữ		Nữ	
5. Nguyên quán		Sóc Trăng	
6. Dân tộc		Kinh	
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến:			
— Ở đâu đến			
— Ngày đến			
11. Chuyển đi:			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an Quận, Huyện ký tên, đóng dấu (Ghi rõ họ tên cấp bậc)	9/10/80 TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN, HUYỆN NGUYỄN	

COMPUTERIZED

em rust
Ans Bê